

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN
TP. HÀ NỘI

---*&---

Bản án số: **86/2018/HS-ST**

Ngày: 03.7.2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----**&-----

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN – TP. HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Chử Phương Ngọc**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Đào Xuân Bồn**.

2. Bà **Đào Thị Đoan**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hải Hà** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa: Bà **Trịnh Thị Oanh** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 03.7.2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn – TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 219/2017/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2017/QĐXXST-HS ngày 20.6.2018 đối với bị cáo:

Lê Văn S, sinh năm 1972, tại Hà Nội.

Nơi cư trú: thôn K, xã K, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn D (chết) và bà Nguyễn Thị K; có vợ là Nguyễn Thị P và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; tạm giữ, tạm giam : Không;

Có mặt.

- Bị hại: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1950

Nơi cư trú: thôn K, xã K, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà **Nguyễn Thị B**, sinh 1968.

Nơi cư trú: thôn K, xã K, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 h00 ngày 09.06.2017 Lê Văn S cùng ông Lê Văn C, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị P, bà Hoàng Thị T, bà Dương Thị T, bà Nguyễn Thị G đều ở thôn K, xã K đang ngồi tại ven đường gom của đường Quốc lộ 18 thuộc cánh đồng V của thôn K để chờ máy gặt lúa thì chồng bà H là ông Nguyễn Văn T đi xe máy đem theo một con dao và 03 bao tải đến để chở thóc về. Do có nghi ngờ bà H có quan hệ bất chính với Lê Văn S từ trước, thấy bà H để các bao thóc mới tuốt của nhà mình đè vào đồng cọc của S ở rìa đường nên ông T tỏ thái độ khó chịu, hai bên lời qua tiếng lại rồi cãi chửi nhau, ông T chạy ra xe máy cầm con dao và một chiếc đòn gánh chạy đến chỗ S nói: “*Hôm nay tao chém chết mày*”. Thấy vậy, S bỏ chạy qua lán của nhà chị Nguyễn Thị B thấy có chiếc cuốc, S liền cầm cuốc chạy lại để đánh nhau với ông T. S khua ngang chiếc cuốc làm con dao và đòn gánh mà ông T đang cầm rơi xuống đất, S ném bỏ chiếc cuốc, lao đến cầm được chuôi con dao, ông T cũng lao vào nắm được phần lưỡi dao, hai bên giằng co qua lại. S giằng được dao rồi dùng phần sống dao khua vào cẳng chân trái ông T nhiều lần, ông T dùng tay đỡ thì bị dao cứa vào tay làm chảy máu. Thấy ông T bị chảy máu nhiều, S không đánh nữa mà cầm dao đi về nhà rồi sau đó giao nộp cho Công an xã K, còn ông T được đưa đi bệnh viện điều trị.

Tại bản kết luận giám định thương tích số 711 ngày 17/08/2017 của Trung tâm Pháp y - Sở y tế Hà Nội kết luận thương tích của ông T như sau :

- Nhiều vết sẹo vết thương phần mềm: 04%.
 - Đứt gân ngón II tay trái ảnh hưởng nhiều: 06%
 - Đứt gân ngón III, ngón IV tay trái ảnh hưởng ít: 03%
 - Hiện chưa đánh giá được mức độ di chứng mất chức năng vận động các ngón II,III,IV do tổn thương gân cơ các ngón gây ra.
 - Nhiều khả năng các thương tích do vật có cạnh sắc gây nên.
- Tổng tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 12% (Tính theo phương pháp cộng lùi).

Tại phiên tòa ngày 12.01.2018 ông T yêu cầu được giám định bổ sung thương tích vì bàn tay trái của ông không co duỗi được các ngón tay.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích bổ sung số 93/TTPY ngày 01.02.2018 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế Hà Nội kết luận thương tích:

- Sẹo vết thương phần mềm (Giữ nguyên như Bản kết luận giám định số 711/TTPY): 04%.
- Đứt gân ngón II tay trái hiện di chứng cứng các khớp liên đốt (Thay thế Bản kết luận giám định số 711/TTPY): 11%

- Đứt gân ngón III tay trái hiện di chứng cứng các khớp liên đốt (Thay thế Bản kết luận giám định số 711/TTPY): 07%

- Đứt gân ngón IV tay trái hiện di chứng cứng các khớp liên đốt (Thay thế Bản kết luận giám định số 711/TTPY): 06%

- Nhiều khả năng các thương tích do vật có cạnh sắc gây nên.

Tổng tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 25% (Hai mươi lăm phần trăm). Tính theo phương pháp cộng lùi.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn T yêu cầu Lê Văn S phải bồi thường tiền chi phí điều trị thương tích, tiền gây tổn hại sức khỏe, tổng cộng là 15.642.358 đồng. Ngày 21.11.2017 Lê Văn S đã bồi thường đủ cho ông T.

Sau khi đi giám định bổ sung, ông T yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiếp cho ông chi phí giám định, thuê xe đi giám định, tổn hại tinh thần và bồi dưỡng sức khỏe với tổng số tiền là 11.990.000đ.

Tại Cáo trạng số 201/CT-VKS ngày 22.11.2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố Lê Văn S phạm tội Cố ý gây thương tích theo Khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát huyện Sóc Sơn sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh như Cáo trạng đã nêu, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm đ Khoản 2 Điều 134, Điểm b-s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt Lê Văn S từ 36 đến 42 tháng tù.

Về dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và ông T, buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho ông T 5.000.000đ.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc cuốc, trả lại ông T 01 con dao phay.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, Điều tra viên Công an huyện Sóc Sơn đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo và người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đều là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Trưa ngày 09.6.2017, tại Cánh đồng V thuộc thôn K, xã K, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội Lê Văn S đã có hành vi dùng con dao phay là

hung khí nguy hiểm gây thương tích cho ông Nguyễn Văn T tại bàn tay trái, cẳng chân trái với tỷ lệ thương tích là 25%. Căn cứ vào quy định của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20.6.2017 của Quốc hội thì Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015 để xét xử đối với bị cáo. Do vậy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích tại Điểm đ Khoản 2 Điều 134, điều khoản này quy định hình phạt tù từ 02 năm đến 06 năm.

[3] Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã nêu là hoàn toàn có căn cứ.

[4] Khi quyết định hình phạt HĐXX xét: Xuất phát từ việc ông T luôn nghi ngờ bị cáo có quan hệ ngoại tình với vợ mình nên giữa hai bên đã có mâu thuẫn, ngày 09.6.2017 tại cánh đồng V khi ông T gặp bị cáo thì giữa hai bên đã xảy ra cãi cọ, bản thân người bị hại đã chủ động chạy ra xe máy của mình cầm dao và đòn gánh đến đánh bị cáo trước, bị cáo bỏ chạy qua quán nước của chị B thì thấy chiếc cốc, bị cáo đã dùng cốc quay lại đánh nhau với người bị hại, sau khi dùng cốc khua làm cho người bị hại rơi dao và đòn gánh, bị cáo cầm đằng chuôi dao còn người bị hại cầm đằng lưỡi dao và hai bên giằng co nhau, khi người bị hại buông dao ra thì bị cáo vẫn cố tình dùng sống dao đánh vào chân người bị hại, người bị hại dùng tay đỡ đã gây ra thương tích cho người bị hại với tỷ lệ 25%. Như vậy về phía người bị hại có lỗi, bị cáo cũng không phạm tội trong trường hợp vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng. Đối với thương tích của người bị hại theo kết luận giám định thì bị cứng các khớp liên đốt ngón tay trái II, III, IV là gây cố tật nhẹ nhưng do áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015 nên đây không phải là tình tiết định khung, tuy nhiên HĐXX cũng xem xét đến trách nhiệm của bị cáo.

Bị cáo là người lao động thuần nông, lần đầu phạm tội, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã bồi thường khắc phục phần lớn hậu quả là những tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tuy nhiên hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chẳng những xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự tại địa phương. Với tính chất nghiêm trọng của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện thì cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung. Với nhiều tình tiết giảm nhẹ và người bị hại có lỗi thì mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có phần nghiêm khắc, do vậy Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức thấp hơn Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[5] **Về phần dân sự:** Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn T xác định đã được bị cáo bồi thường 15.642.000đ. Nay ông T yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi

thường cho ông tổng số tiền là 11.990.000đ. Bị cáo có ý kiến nhất trí bồi thường 5.000.000đ, phần còn lại do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bản thân luôn ốm đau bệnh tật nên cho bị cáo xin không phải bồi thường nữa. Ông T nhất trí chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp 5.000.000đ. Sự thỏa thuận này phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] **Về vật chứng:** Đối với chiếc cuốc bàn là của bà Nguyễn Thị B, quá trình điều tra bà B xác định không còn giá trị sử dụng, không yêu cầu lấy lại nên tịch thu tiêu hủy. Đối với con dao phay, tại phiên tòa ông T xác định đó là dao của mình vẫn sử dụng bình thường nên đề nghị được lấy lại, do vậy trả lại con dao cho người bị hại.

[7] **Về án phí :** Án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ Điểm đ Khoản 2 Điều 134, Điểm b - s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20.6.2017, xử phạt: **Lê Văn S 30** (Ba mươi) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 590 của Bộ luật Dân sự; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Về dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận, buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn T số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc cuốc. Trả lại ông Nguyễn Văn T 01 con dao phay.

(Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Công an huyện Sóc Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn)

- Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 – BLDS tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà B có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hợp lệ về phần có liên quan.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Xuân Bốn Đào Thị Đoan

Chử Phương Ngọc

